

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình)
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50

tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) cho Trường Đại học Xây dựng Miền Tây theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH XDMT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KIẾN TRÚC (CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,98		Số tiêu chí đạt			90,00				
		45							

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KIẾN TRÚC (CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định gồm mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo xác định và phân nhiệm về kiến thức; kỹ năng; mức tự chủ, trách nhiệm và triển vọng việc làm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đủ các nội dung theo yêu cầu và được cập nhật những vấn đề mới có liên quan. Tất cả đề cương chi tiết học phần năm 2024 được rà soát, chỉnh sửa theo kế hoạch và mẫu biểu quy định của Trường. Các phiên bản chương trình đào tạo được công bố công khai đến các bên liên quan, riêng đề cương chi tiết học phần được công bố đến người học.

3. Chương trình đào tạo thiết kế dựa trên các chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần tương ứng có thiết kế chuẩn đầu ra học phần hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và xác lập tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá. Các học phần của chương trình đào tạo thể hiện sự tương thích về nội dung, được gắn kết có hệ thống theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, thực tập và đồ án tốt nghiệp. Chương trình dạy học được bố trí học trong 9 học kỳ. Quá trình xây dựng và rà soát chương trình dạy học có tham khảo chương trình đào tạo của các trường trong nước và nước ngoài.

4. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường; được triển khai đến giảng viên, nhân viên và người học, được công bố công khai. Chương trình đào tạo sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập đa dạng để đạt được chuẩn đầu ra. Người học hài lòng với các phương pháp dạy và học. Các đề cương chi tiết học phần sử dụng phương pháp giảng dạy/học tập nhằm rèn luyện người học các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Giảng viên đã sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Đề cương chi tiết các học phần đều có yêu cầu thời gian tự học.

5. Quy chế đào tạo trình độ đại học có quy định những vấn đề về kiểm tra đánh giá (đánh giá quá trình, cuối kỳ) với các thông tin nội dung, thời lượng, hình

thức đánh giá, trọng số và thời hạn công bố điểm. Các quy định về kiểm tra đánh giá được công bố công khai và được phổ biến đến người học. Có sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau. Các quy định hiện hành về việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và khiếu nại được ban hành, được phổ biến đến giảng viên, người học và bên liên quan để người học có kế hoạch tiếp cận được kết quả học tập nhanh nhất, nhằm cải thiện điểm.

6. Trường và Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn đánh giá; có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên; các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để tuyển dụng được phổ biến và thông báo công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và quy định quy đổi ra giờ chuẩn. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Trường có ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ viên chức, quy chế tổ chức và hoạt động. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ viên chức được xác định rõ ràng và công khai trên trang thông tin điện tử. Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Trường có quy định cụ thể về khối lượng công việc của nhân viên tại các đơn vị trực thuộc; có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Trường có đề án tuyển sinh với các chính sách và quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng căn cứ theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên. Trung tâm Thông tin- Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện các trường trong khu vực và trong nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin được duy trì và bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; tổ chức nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực. Khoa sử

dụng kết quả làm căn cứ để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường có đầy đủ quy định và thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy và sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường ban hành và điều chỉnh quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường có tổ chức họp tổng kết hàng năm, đánh giá việc triển khai quá trình khảo sát cũng như việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị, từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp cho những năm tiếp theo.

11. Trường/Khoa sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi và báo cáo thống kê dữ liệu thi học, tốt nghiệp đúng hạn của người học; Khoa Kinh tế có phân tích nguyên nhân và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường áp dụng đa dạng hình thức khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát hàng năm cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp trong những năm qua có việc làm đạt trên 90%. Trường ban hành quy định, kế hoạch nghiên cứu khoa học cho người học; Khoa thực hiện hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa/Trường. Trong giai đoạn đánh giá, người học có thực hiện các đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có cơ sở dữ liệu, có đối sánh hàng năm về sự hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó Khoa và các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Khoa Kiến trúc cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần rà soát, cập nhật rõ ràng các yêu cầu về chất lượng và hội nhập thị trường lao động quốc tế trong mục tiêu đào tạo ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình). Cần điều chỉnh chuẩn đầu ra đảm bảo đáp ứng đầy đủ rõ nét hơn yêu cầu về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần mở rộng mẫu khảo sát ý kiến để đảm bảo tính đại diện cao trong số lượng phản hồi, phục vụ cho việc điều chỉnh và hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

2. Trường/Khoa cần phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước tổ chức hội nghị, hội thảo để tổng kết thực tiễn phát triển của lĩnh vực công nghệ kiến trúc - xây dựng. Qua đó thu thập được những kiến thức, kỹ năng và các tiến bộ thuộc ngành nghề đào tạo để cập nhật vào chương trình đào tạo, đồng thời lấy ý kiến bổ sung từ đối tác để hoàn thiện chương trình đào tạo. Cần rà soát, điều chỉnh phân định rõ hơn giữa nội dung lý thuyết và thực hành trong đề cương chi tiết lựa chọn hoạt động dạy - học, kiểm tra đánh giá phù hợp. Cần rà soát cập nhật giáo trình,

tài liệu giảng dạy mới và khuyến khích giảng viên biên soạn tài liệu giảng dạy xuất bản nội bộ. Nên tìm kiếm các giải pháp khai thác mạng xã hội và các hình thức truyền thông khác để nâng cao hiệu quả quảng bá chương trình đào tạo, thu hút sự quan tâm từ các bên liên quan.

3. Trường/Khoa cần định kỳ tổng kết đánh giá và tổ chức hội nghị/hội thảo chuyên sâu về mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của chương trình đào tạo gắn với xu hướng phát triển của kiến trúc trong thực tiễn xã hội đáp ứng yêu cầu của thị trường. Cần rà soát nội dung đề cương chi tiết của các học phần để đảm bảo sự đóng góp cụ thể của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đồng thời, cần kiểm tra tất cả tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu từng học phần. Việc đối chiếu sâu chi tiết nội dung của các học phần, đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên sâu cũng cần được thực hiện để tăng cường tính hiệu quả của chương trình đào tạo.

4. Trường cần tăng cường hoạt động truyền thông đa dạng trên nhiều kênh để quảng bá triết lý giáo dục đến các đối tượng liên quan. Nên giảm số lượng người học trong nhóm dạy và học các đề án Kiến trúc cho phù hợp với đặc thù giảng dạy truyền nghề, tạo điều kiện cho việc giám sát đánh giá chất lượng, phản biện, trao đổi với từng đề án riêng lẻ giúp người học tự nhận thức và hoàn thiện sản phẩm có chất lượng hơn; tăng số lượng giảng viên tham gia giảng dạy đề án chuyên ngành, có thể mời thêm các giảng viên thỉnh giảng đến từ các đơn vị thiết kế, từ hội kiến trúc sư để người học có thêm cơ hội học hỏi kinh nghiệm phong phú đa dạng. Cần định kỳ hằng năm tổng kết các phương pháp dạy và học từng học phần để đánh giá mức độ giảng viên sử dụng thành thạo các phương pháp giảng dạy và mức độ người học sử dụng các phương pháp học tập khác nhau để đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần.

5. Trường nên quy định việc quy đổi tương đương điểm học phần hoặc điểm cộng thêm cho người học có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, giải thưởng trong các cuộc thi lớn, có đủ thời gian thực hành tại doanh nghiệp. Cần nghiên cứu bổ sung hướng dẫn chi tiết đánh giá chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo cũng như hướng dẫn cụ thể việc sử dụng thang rubrics để đánh giá học phần. Cần xây dựng hướng dẫn chi tiết và tổ chức tập huấn chuyên sâu về phương pháp đánh giá kết quả học tập theo năng lực của người học, sử dụng phương pháp và công cụ đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra. Cần xây dựng cơ sở dữ liệu về việc người học sử dụng kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập; khảo sát, đánh giá về mức độ cải thiện việc học tập của người học. Nên thực hiện thống kê và đánh giá sự hài lòng của người học về việc tiếp cận quy trình khiếu nại, phúc khảo.

6. Khoa cần bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần có nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Trường cần sớm ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất. Trường cần

lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần đối sánh kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kinh tế với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tổ chức việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp. Trường/Khoa cần tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường đã đề ra. Cần phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Trường/Khoa cần mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. Trường cần phân tích dữ liệu từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học; cần có các biên bản đề xuất từ các khoa quản lý chương trình đào tạo đối với việc cập nhật, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát lại toàn bộ đề cương

chi tiết học phần, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học, rubrics đánh giá đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học. Cần hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn, cũng như có cơ sở cho quá trình ra quyết định. Cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Khoa cần giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.